

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/DS-ST
Ngày: 15-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Hồng Tươi;
- Bà Huỳnh Anh Thư.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng V; địa chỉ: phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2022, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Ngân hàng V (gọi tắt Ngân hàng) có ký với ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N (gọi tắt là bị đơn) 01 hợp đồng tín dụng số 0064.HDTD.VIB643.19 ngày 16/01/2019 với nội dung:

Số tiền cho vay: 487,000,000 đồng;

Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 18/01/2019 đến ngày 17/01/2026;

Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA RONDO;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu KIA RONDO biển số: 61A-568.16 do ông Phạm Văn H đứng tên và sử dụng cho Ngân hàng bằng hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0064.HDTC.VIB643.19 ngày 16/01/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng tín dụng trên. Cụ thể, bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng là 291.944.386 đồng (trong đó: gốc là 173.940.000 đồng, lãi là 118.004.386 đồng). Từ ngày 25/8/2021 bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận do đó Ngân hàng đã chuyển số nợ trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/5/2022, bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền là 337.541.672 đồng, bao gồm các khoản; tiền nợ gốc là 313.060.000 đồng, nợ lãi là 22.998.066 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.483.606 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N liên đới trả cho Ngân hàng số tiền là 337.541.672 đồng, bao gồm các khoản; tiền nợ gốc là 313.060.000 đồng, nợ lãi là 22.998.066 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.483.606 đồng. Kể từ ngày 06/5/2022, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

- Về tài sản bảo đảm, ngân hàng không có yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm nêu trên.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N thanh toán số tiền tính đến ngày mở phiên tòa ngày 15/6/2023 là 420.676.755 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 313.060.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 16.665.945 đồng, nợ lãi quá hạn là: 90.950.809 đồng. Kể từ ngày 16/6/2023, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 420.676.755 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 313.060.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 16.665.945 đồng, nợ lãi quá hạn là: 90.950.809 đồng. Kể từ ngày 16/6/2023, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán nợ: Xét thấy, ngày 16/01/2019, Ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị N và Ngân hàng ký kết Hợp đồng tín dụng số 0064.HDTD.VIB643.19 để vay số tiền 487.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 487.000.000 đồng và ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng là 291.944.386 đồng, gồm nợ gốc là 173.940.000 đồng, lãi là 118.004.386 đồng. Do ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 15/6/2023 là 420.676.755 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 313.060.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 16.665.945 đồng, nợ lãi quá hạn là: 90.950.809 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 16/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng

[2.2] Về tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu KIA RONDO biển số: 61A-568.16 do ông Phạm Văn H đứng tên, ngân hàng không có yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm nêu trên. Đây là sự tự nguyện của đương sự, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 9.120.000 đồng. Bị đơn phải chịu số tiền 9.120.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 420.676.755 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 313.060.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 16.665.945 đồng, nợ lãi quá hạn là: 90.950.809 đồng.

Kể từ ngày 16/6/2023, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa

thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0064.HDTD.VIB643.19 ngày 16/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N phải nộp số tiền 9.120.000 đồng (Chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng V.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền **20.827.070 đồng (Hai mươi triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi đồng).**

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 8.438.542 đồng (Tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006617 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- THADS thành phố Tân Uyên;
- Dương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

